

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

Số: 211/KSBT-DVTTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm trên toàn quốc

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Nghệ An xin trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Trung tâm trong thời gian qua.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đang xây dựng kế hoạch mua thuốc phục vụ nhu cầu chuyên môn năm 2024 lần 2. Để có thông tin tham khảo khi xây dựng kế hoạch phù hợp với quy định hiện hành, Trung tâm kính đề nghị quý công ty báo giá các thuốc có hoạt chất, hàm lượng, dạng bào chế, nhóm kỹ thuật theo danh mục tại *phụ lục 1 đính kèm*.

Đề nghị công ty báo giá nêu rõ hiệu lực trong vòng 90 ngày và vui lòng gửi báo giá có đóng dấu đỏ (theo mẫu tại *phụ lục 2 đính kèm*) về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Nghệ An, số 140, đường Lê Hồng Phong, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (đồng thời qua email: dauthauksbtna@gmail.com). Thời gian: Trong giờ hành chính trước 10h00 ngày 01/04/2024.

Mọi chi tiết, vướng mắc xin vui lòng liên hệ DS. Trần Nữ Trà My – Khoa Dược-Vật tư y tế- SĐT: 097.112.4104

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Dược- VTTYT. 



Chu Trọng Trang



Phụ lục 1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá

TT	Tên hoạt chất	Nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Vắc xin phòng Cúm mùa chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2)-like strain (A/South Australia/34/2019, IVR-197); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type); B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type)	Nhóm 1	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) - 15 mcg haemagglutinin; A/South Australia/34/2019 (H3N2)-like strain (A/South Australia/34/2019, IVR-197) - 15 mcg haemagglutinin; B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) - 15 mcg haemagglutinin; B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type) - 15 mcg haemagglutinin	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Bơm tiêm/ Lọ/ Ống	1.500	
2	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt chứa: Giải độc tố bạch hầu, Giải độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); Virus bại liệt týp 1 bất hoạt; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt	Nhóm 1	Mỗi 0,5ml chứa Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU, Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Bơm tiêm/ Lọ/ Ống	100	
3	Vắc xin phòng dại chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M)	Nhóm 1	Mỗi 0,5ml vắc - xin hoàn nguyên chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M) $\geq 2,5$ IU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/ Ống	1.500	

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Vắc xin phòng bệnh do Hib chứa: Polysaccharide polyribosylribitol phosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván	Nhóm 5	Mỗi 0,5ml chứa: Polysaccharide polyribosylribitol phosphate (PRP) 10mcg cộng hợp với (20,8 - 31,25 mcg) giải độc tố uốn ván	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	200	
5	Vắc xin phòng Cúm mùa chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013	Nhóm 2	Mỗi 0,5ml chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1)- 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2) - 15mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019 - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 - 15mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống	1.000	
6	Vắc xin phòng đại chứa: kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng Pitman Moore	Nhóm 5	Mỗi 0,5ml chứa: $\geq 2,5$ UI kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng Pitman Moore	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp/ Lọ/ Ống	1.000	
7	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus chứa: Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	Nhóm 4	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8] ≥ 2 triệu PFU/2 ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Hộp/ Lọ/ Ống	350	
8	Vắc xin phòng Viêm gan B chứa kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B tinh khiết HBsAg	Nhóm 5	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B tinh khiết HBsAg 10mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	100	

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản chứa virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt (chủng SA14-14-2)	Nhóm 5	Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt (chủng SA14-14-2) 3mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	100	
10	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản chứa: virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt (chủng SA14-14-2)	Nhóm 5	Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt (chủng SA14-14-2) 6mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	200	
11	Vắc xin phòng Viêm gan B chứa kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B tinh khiết HBsAg	Nhóm 5	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B tinh khiết HBsAg 20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	1.000	
12	Vắc xin phòng thủy đậu chứa: Vi rút thủy đậu chủng Oka/Merck sống, giảm độc lực	Nhóm 1	Vi rút varicella chủng Oka/Merck sống, giảm độc lực ≥ 1350 PFU/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp/ Lọ/ Ống/	500	
13	Vắc xin phối hợp ba bệnh sởi-quai bị- rubella chứa: Virus sởi; Virus quai bị; virus rubella	Nhóm 1	Mỗi 0,5ml chứa Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus quai bị ≥ 12500 CCID50; virus rubella ≥ 1000 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/ Ống	500	
14	Vắc xin phòng đại chứa: kháng nguyên tinh chế từ virut đại (chủng L.Parteur 2061/Vero) nuôi cấy trên tế bào Vero	Nhóm 5	Mỗi 0,5ml chứa kháng nguyên tinh chế từ virut đại (chủng L.Parteur 2061/Vero) nuôi cấy trên tế bào Vero $\geq 2,5$ UI	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp/Lọ/Ống	1.000	
15	Vắc xin phòng viêm gan A chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	Nhóm 4	Mỗi 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết <100 mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	100	

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Vắc xin phòng Não mô cầu chứa: Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C	Nhóm 5	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	400	
17	Giải độc tổ uốn ván bạch hầu tinh chế chứa: Giải độc tổ uốn ván tinh chế; Giải độc tổ bạch hầu tinh chế	Nhóm 4	Mỗi 0,5ml chứa: Giải độc tổ uốn ván tinh chế ≥ 20 UI; Giải độc tổ bạch hầu tinh chế ≥ 2 UI	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	50	
18	Methadone Hydroclorid	Nhóm 4	10mg/ml	Dung dịch uống	Uống	Lit	2.791	
19	Etonogestrel	Nhóm 1	68mg	Que cấy dưới da	Cấy dưới da	Que	50	
20	Medroxyprogesteron acetat	Nhóm 5	150mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	100	



Phụ lục 2.

Tên đơn vị cung cấp

Địa chỉ

Số điện thoại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An

(Tên đơn vị)..... có số đăng ký kinh doanh được cấp bởi.....

Căn cứ thư mời báo giá số /KSBT-DVTTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An và khả năng cung ứng của quý công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bản báo giá các mặt hàng như sau:

TT	TT theo phụ lục 1	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá sau VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá kê khai (đồng)	Số đăng ký
1													
2													
...													
Tổng tiền....mặt hàng													

Giá chào đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao và các chi phí liên quan khác

Báo giá có hiệu lực ngày kể từ ngày 01/04/2024.

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ ĐƠN GIÁ